

Số: 250 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, các Cơ sở đào tạo, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 41/TTr-SGTVT ngày 18/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, các Cơ sở đào tạo, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng CCHC(VLi);
- Lưu: VT, M.A71/02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, CƠ SỞ ĐÀO TẠO, PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG, PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.004088.000.00.00.H12	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004088" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.004047 .000.00.0 0.H12	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004047" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3	1.004036 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004036" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	2.001711 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001711” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5	1.004002 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004002” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	1.003970 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003970" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7	1.006391 .000.00.0 0.H12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.006391" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	1.003930 .000.00.0 0.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	70.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003930” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
9	2.001659 .000.00.0 0.H12	Xóa đăng ký phương tiện.	- Tại cấp tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>); tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001659” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
10	1.003135 .000.00.0 0.H12	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (<i>cắt giảm 02/5 ngày làm việc, tỷ lệ 40%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và đã nộp đủ phí, lệ phí theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Cơ sở đào tạo. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau, các Cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.	Cấp mới, cấp lại chứng nhận: 50.000 đồng/ giấy; Cấp mới, cấp lại chứng chỉ: 20.000 đồng/ giấy.	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003135” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ghi chú: Các TTHC được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại: số thứ tự: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 của Danh mục kèm theo Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 20/4/2020; số thứ tự 01 của Danh mục kèm theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 hết hiệu lực khi Quyết định công bố Danh mục này có hiệu lực thi hành./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI
ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG
VẬN TẢI, CƠ SỞ ĐÀO TẠO, PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG,
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

1. Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (Mã số TTHC:1.003135.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (*cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và đã nộp đủ phí, lệ phí theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Đối với thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải: Thực hiện cấp, cấp lại, chuyển đổi đối với các loại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn được giao quản lý.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái duyệt, trình lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Đối với thẩm quyền giải quyết của Cơ sở đào tạo: Cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định được thực hiện cấp, cấp lại, chuyển đổi đối với các loại chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản và chứng chỉ chuyên môn đặc biệt.

+ Bước 1: Nhân viên tại Cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch

vụ công tỉnh Cà Mau kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Bộ phận chuyên môn của Cơ sở đào tạo (*Bộ phận chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Bộ phận chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Cơ sở đào tạo ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 09 thủ tục:

2. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (Mã số TTHC:1.004088.H12)

3. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (Mã số TTHC:1.004047.H1)

4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mã số TTHC:1.004036.H12)

5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (Mã số TTHC:2.001711.H12)

6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã số TTHC:1.004002.H12)

7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Mã số TTHC:1.003970.H12)

8. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (Mã số TTHC:1.006391.H12)

9. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (Mã số TTHC:1.003930.H12)

10. Xóa đăng ký phương tiện (Mã số TTHC:2.001659.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

- Tại Sở Giao thông vận tải: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (*cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Tại cấp huyện, cấp xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

b) Quy trình giải quyết:

- Tại cấp tỉnh: Sở Giao thông vận tải thực hiện đối với các loại phương tiện thủy được giao quản lý.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái duyệt, trình lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Tại cấp huyện: Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đối với các loại phương tiện thủy được giao quản lý (Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau).

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế - Hạ tầng cấp huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế - Hạ tầng cấp huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng cấp huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Tại cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với các loại phương tiện thủy được giao quản lý.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (*Công chức phụ trách chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Các Quy trình thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại: số thứ tự 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15, 1.16, 1.17, 1.18, mục 1, phần IV của Quy trình kèm theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 25/4/2019; số thứ tự 01 của Quy trình kèm theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định phê duyệt Quy trình này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: *Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.*